

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 1

Từ ngày 04/9 đến ngày 8/9/2023

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PP CT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 04/9 (dạy bù ngày 5/9)	1	1	Chào cờ	Tuần 1				
	2	1	Tập đọc	Thư gửi các học sinh	X			
	3	1	Toán	Ôn tập: Khái niệm phân số				
	4	1	Đạo đức	Có trách nhiệm về việc làm của mình (Tiết 1)	X			
	5	1	Tiếng Anh					
	6	1	Lịch sử	Bình tây đại nguyên soái Trương Định				
	7		LT Toán	Tính chất cơ bản của phân số. So sánh hai phân số				
	8		LT Tiếng Việt	LTVC: Luyện tập từ đồng nghĩa				
BA 05/9	1	1	Chính tả	Nghe-ghi: Việt Nam thân yêu				
	2	2	Toán	Ôn tập: Tính chất cơ bản của phân số				
	3	1	LTVC	Từ đồng nghĩa				
	4	1	Thể dục					
	5	1	Mĩ thuật					
	6	1	Khoa học	Sự sinh sản	X			
	7		NGLL	KNS: Kỹ năng xây dựng lòng tự trọng HĐTN: Khám phá thế giới của em				
	8		TH LTVC	Từ đồng nghĩa				
TU 06/9	1	1	TLV	Cấu tạo của bài văn tả cảnh		X		
	2	1	Âm nhạc					
	3	3	Toán	Ôn tập: So sánh hai phân số				
	4	2	Tập đọc	Quang cảnh làng mạc ngày mùa		X		
	5	1	Tin học					
	6	1	Kể chuyện	Lý Tự Trọng				
	7		LT Toán	Phân số thập phân				
	8		LT Tiếng Việt	TLV: Cấu tạo bài văn tả cảnh				
	1	2	LTVC	Luyện tập về từ đồng nghĩa				

NĂM 7/9	2	4	Toán	Ôn tập: So sánh hai phân số (tiếp theo)				
	3	2	Khoa học	Nam hay nữ (tiết 1)				
	4	1	Kĩ thuật	Đánh khuy hai lỗ				
	5	2	Tiếng Anh					
	6	3	Tiếng Anh					
	7	2	Thể dục					
	8		TH LTVC	Luyện tập về từ đồng nghĩa				
	SÁU 8/9	1	2	TLV	Luyện tập tả cảnh		X	
2		5	Toán	Phân số thập phân				
3		2	Tin học					
4		1	SHTT	Tuần 1				
5		4	Tiếng Anh					
6		1	Địa lí	Việt Nam - đất nước chúng ta		X		
7			Năng khiếu					
8			KNS	Hợp tác thật vui (tiết 1)				

Thứ hai, ngày 4 tháng 9 năm 2023

Toán

TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ.

SO SÁNH PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS hoàn thành các bài tập về đọc viết phân số và phát triển kỹ năng giải các bài tập về phân số BT3, BT4.
- Làm được các BT 1, 2, 3,4.
- HS yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: Viết và ghi cách đọc các phân số chỉ phần tô đậm trong mỗi hình vẽ dưới đây:

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS lên bảng viết và đọc phân số thập phân:

Viết: $\frac{3}{5}$ **Đọc:** Ba phần năm.

Viết: $\frac{4}{9}$ **Đọc:** Bốn phần chín.

Viết: $\frac{5}{6}$ **Đọc:** Năm phần sáu.

Hoạt động 2: Bảng con

Bài 2: Điền số thích hợp vào chỗ chấm để được phân số bằng phân số đã cho:

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nhắc lại cách tìm phân số bằng nhau

$$a) \frac{3}{10} = \frac{3 \times 4}{10 \times 4} = \frac{12}{40} \quad b) \frac{4}{7} = \frac{4 \times 2}{7 \times 2} = \frac{8}{14}$$

$$c) \frac{9}{12} = \frac{9:3}{12:3} = \frac{3}{4} \quad d) \frac{25}{70} = \frac{25:5}{70:5} = \frac{5}{14}$$

Bài 3: a) Khoanh tròn vào phân số chưa tối giản

$$\frac{12}{30}; \frac{5}{15}; \frac{13}{39}$$

b) Rút gọn các phân số chưa tối giản ở câu a)

$$\frac{12}{30} = \frac{2}{5} ; \frac{5}{15} = \frac{1}{3} ; \frac{13}{39} = \frac{1}{3}$$

Hoạt động 3: Vở

Bài 4: Điền dấu < > = vào ô trống

- Cho HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn- HS làm vở

a. < b. > c. < d. < e. > g. >

Bài 5: a) Cho các phân số sau: $\frac{2}{5}$; $\frac{4}{23}$; $\frac{72}{72}$; $\frac{9}{15}$; $\frac{21}{19}$; $\frac{7}{7}$

- **Phân số bé hơn 1 là:** $\frac{2}{5}$; $\frac{4}{23}$; $\frac{9}{15}$

- **Phân số bằng 1 là:** $\frac{72}{72}$; $\frac{7}{7}$

- **Phân số lớn hơn 1 là :** $\frac{21}{19}$

b) Xếp các phân số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: $\frac{1}{3}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{4}{4}$; $\frac{9}{5}$

c) Xếp các phân số sau theo thứ tự từ lớn đến bé: $\frac{5}{2}$; $\frac{5}{4}$; $\frac{5}{6}$; $\frac{5}{7}$

- Nhận xét tiết học.

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS nắm vững từ đồng nghĩa và phát triển vốn từ cho HS.
- HS biết vận dụng những kiến thức đã có, làm đúng các bài tập thực hành tìm từ đồng nghĩa.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

1. Nói các từ đồng nghĩa (theo mẫu)

Bát ngát- mênh mông-thênh thang

Vui mừng-**hạnh phúc-sung sướng**

Gầy gò-**xương xẩu-ốm yếu-hơn hêm**

Hoạt động 2: Nhóm đôi

2. Thay từ đồng nghĩa và từ in đậm có trong đoạn văn sau rồi điền vào chỗ chấm.

Trên ngưỡng cửa, bà còn ngoái lại nhìn con, đôi mắt **van lơn**; rồi bà đi ra, lom khom, bái hoải, mặt mày **tái nhợt**; và chúng tôi còn nghe bà ho ở dưới chân cầu thang.

van lơn - **van nài, van xin**

tái nhợt - **nhợt nhạt, xanh xao**

Hoạt động 3: Vở thực hành

3. Viết đoạn văn (3-5 câu) có sử dụng từ đồng nghĩa.

Quê hương em **bát ngát** những cánh đồng lúa Những buổi sáng mùa xuân đứng ở đầu làng mà nhìn cánh đồng rộng **mênh mông** thì thích thú biết bao! Gió xuân nhẹ thổi sóng lúa nhấp nhô từng đợt đuỗi nhau ra xa tít. Một đàn cò trắng dang rộng đôi cánh bay qua, nổi bật trên nền trời **xanh thẳm**. Đầu làng có con sông nước **xanh ngắt**, trong lành. Vào những buổi dân làng đi làm cỏ, cánh đồng rộn lên những câu hò, câu hát vang trời. Gần cánh đồng có cây đa to để mọi người ngồi nghỉ sau những buổi lao động mệt nhọc. Mùa lúa chín, trong biển lúa vàng ánh lên màu đen nhánh của những cái liềm của người dân đi gặt. Rải rác khắp cánh đồng là những chiếc nón trắng của người đi gặt nhấp nhô lên xuống.

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 5 tháng 9 năm 2023

Ngoài giờ lên lớp

Thực hành Kỹ năng sống + Cùng em hoạt động trải nghiệm

KNS: Kỹ năng xây dựng lòng tự trọng

HĐTN: Khám phá thế giới của em

Luyện từ và câu

TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS nắm vững từ đồng nghĩa và phát triển vốn từ cho HS.
- HS biết vận dụng những kiến thức đã có, làm đúng các bài tập thực hành tìm từ đồng nghĩa.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: Đọc những từ in đậm có trong đoạn văn xếp vào nhóm thích hợp

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nêu miệng
- + nước nhà – nước – non sông.
- + hoàn cầu – năm châu

Hoạt động 2: Nhóm 4

Bài 2: Tìm từ đồng nghĩa với các từ sau:

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS thảo luận nhóm 4
- Các nhóm trả lời
- Gv cho Hs làm bài theo nhóm 4
- + Đẹp: *đẹp đẽ, đằm đẹp; xinh, xinh xắn, xinh đẹp, xinh tươi, mỹ lệ ...*
- + To lớn: *to, lớn, to đùng, to tướng, to kênh, vĩ đại, khổng lồ ...*
- + Học tập: *học, học hành, học hỏi ...*

Hoạt động 3: Vở thực hành

Bài 3: Đặt câu với cặp từ đồng nghĩa em vừa tìm được

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS làm vở

- Gv cho Hs làm bài vào vở thực hành

+ *Quang cảnh nơi đây thật mỹ lệ, tươi đẹp: Dòng sông chảy hiền hòa, thơ mộng giữa hai bên bờ cây cối xanh tươi.*

+ *Em bắt được một chú cua càng to kình. Còn Nam bắt được một chú ếch to sụ.*

+ *Chúng em rất chăm học hành. Ai cũng thích học hỏi những điều hay từ bạn bè.*

***Hoạt động ứng dụng**

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS làm vở

①	②	③	④
Học sinh, học trò	thăng thấn, trung thực	cô giáo, giáo viên	chăm chỉ, cần cù

- Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 6 tháng 9 năm 2023

Toán

PHÂN SỐ THẬP PHÂN

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS hoàn thành các BT1, BT2, BT3 và phát triển kỹ năng giải các bài tập về số thập phân.
- Làm được các BT 1, 2, 3,4,5.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1:Nêu miệng

Bài 1: a) Viết tiếp vào chỗ chấm:

- 1 HS đọc yêu cầu
- Gv cho HS nêu

Phân số thập phân là phân số có **mẫu số** là 10,100,1000;**10000**

b) Khoanh tròn vào phân số thập phân:

$$\frac{3}{10}, \frac{23}{100}, \frac{53}{1000}$$

Hoạt động 2:Bảng con

Bài 2: Viết các phân số sau đây dưới dạng phân số có mẫu số là 100:

- 1 HS đọc yêu cầu.
- HS nhắc lại cách chuyển phân số thành phân số thập phân.
- HS làm bảng con

$$\begin{array}{l} \frac{4}{5} = \frac{4 \times 20}{5 \times 20} = \frac{80}{100} \\ \frac{5}{2} = \frac{5 \times 50}{2 \times 50} = \frac{250}{100} \end{array} \quad \begin{array}{l} \frac{3}{4} = \frac{3 \times 25}{4 \times 25} = \frac{75}{100} \\ \frac{17}{25} = \frac{17 \times 4}{25 \times 4} = \frac{68}{100} \end{array}$$

Hoạt động 3: Vở

Bài 3: Đúng ghi (Đ), sai ghi (S) vào ô trống:

- Gv cho HS nêu yêu cầu
- HS làm vào vở

a) S b) S c)Đ d)Đ e)Đ g)S

Bài 4: Hãy viết 4 phân số bằng phân số $\frac{3}{5}$ và có các mẫu số là số chia hết cho 3

$$\frac{9}{15} - \frac{18}{30} - \frac{27}{45} - \frac{90}{150}$$

Bài 5: a) Tìm 5 phân số bằng phân số $\frac{2}{5}$ có mẫu số lần lượt là 10; 20; 30; 50; 100

$$\frac{4}{10} - \frac{8}{20} - \frac{12}{30} - \frac{20}{50} - \frac{40}{100}$$

b) Xếp các phân số sau đây theo thứ tự từ bé đến lớn

$$\frac{8}{25} - \frac{3}{5} - \frac{63}{100} - \frac{9}{10}$$

- Nhận xét tiết học

Tập làm văn

CÁU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được cấu tạo bài văn tả cảnh (mở bài , thân bài , kết bài)
- Biết viết dàn ý của văn tả cảnh.
- Giáo dục HS lòng yêu thích vẻ đẹp đất nước và say mê sáng tạo.

GDBVMT: Biết yêu quý cảnh đẹp, bảo vệ cây xanh, giữ gìn vệ sinh môi trường và danh lam thắng cảnh của đất nước ta.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Cho HS đọc lại cấu tạo của bài văn tả cảnh.
- * GV lưu ý thêm cho học sinh lựa chọn các hình ảnh tiêu biểu và biết trình bày những điều quan sát được theo một thứ tự hợp lý.

Hoạt động 2: Nhóm đôi- Vở

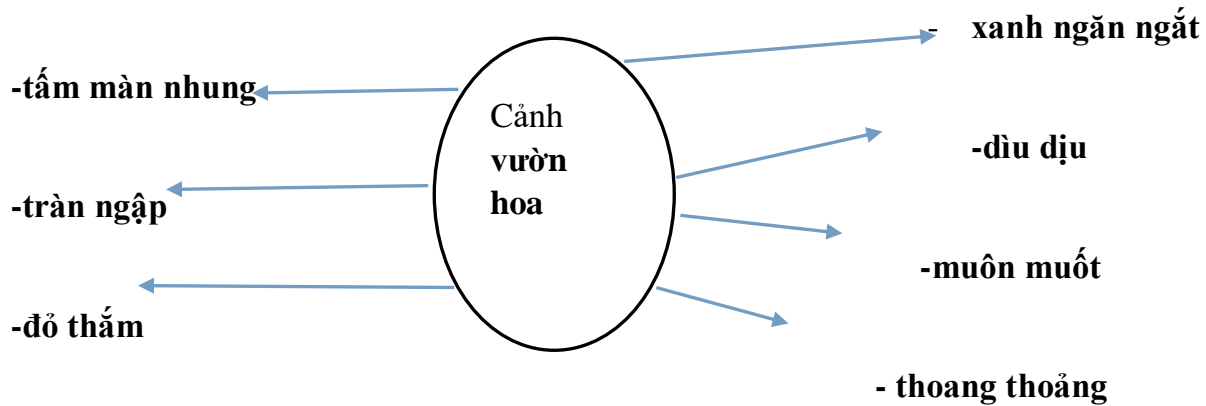
- 1 HS đọc yêu cầu:

1. Chọn 1 trong các đề sau và lần lượt thực hiện theo hướng dẫn

- Đề 1: Tả cảnh vườn hoa hoặc công viên vào buổi sáng.
- Đề 2: Tả cảnh ngôi trường của em.
- Đề 3: Tả cảnh chợ hoặc siêu thị.
- Đề 4: Tả cảnh chợ hoa ngày tết.

Đề 5: Tả cảnh biển.

- GV hướng dẫn HS thực hiện
 - Cho HS thảo luận nhóm đôi ghi lại các ý, từ tả cảnh vật vào sơ đồ mạng.
 - Gọi một vài nhóm trình bày trước lớp- các nhóm bổ sung
 - GV nhận xét
- a) Ghi lại các ý, tả cảnh vật vào sơ đồ mạng.



- 1 HS đọc yêu cầu b
- GV hướng dẫn- HS làm vở.

b) Sắp xếp các ý, từ ở sơ đồ mạng thành dàn ý

Cảnh vườn hoa

Mở bài:

- Một buổi sớm.
- Nền trời xanh ngắt ngát như tám màn nhung bao la.

Thân bài

- Cả khu vườn như đang chuyển mình biến đổi theo tiếng gọi của mùa xuân.
- Hoa phủ trần ngập, hoa nở muôn hình muôn vẻ, hoa tầng tầng lớp lớp như một đóm lửa rực rỡ trong không gian.
- Mỗi hoa đều có một màu sắc riêng, một hương vị riêng.
- Hoa mận trắng muôn muốt, rưng rình như những chiếc chuông bé xiu xiu đang toả mùi hương dịu dịu.
- Hoa sứ trắng tinh khiết một màu với hương ngào ngạt.

- Hoa hướng dương vàng rực như ông mặt trời be bé, xinh xinh.
- Hoa hồng kiêu hãnh vươn lên như một nàng công chúa kiêu diễm.
- Màu hoa đỏ thắm, cánh hoa mịn màng, hương hoa thoang thoang.
- Hoa râm bụt đỏ ối, được nắng chiếu sáng rực như những chiếc lồng đèn

Kết bài

Vườn hoa là một bản hoà tấu màu sắc của thiên nhiên...

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 7 tháng 9 năm 2023

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được các từ đồng nghĩa chỉ màu sắc và đặt câu với 1 từ tìm được
- Cảm nhận sự khác nhau giữa các từ đồng nghĩa
- GD HS yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động 1: Bảng phụ

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm từ đồng nghĩa, giáo viên phát phiếu cho các nhóm làm bài.
- HS Thảo luận nhóm để tìm từ và ghi lại vào phiếu để trình bày
- Mỗi nhóm trình bày bài của mình
- a) **Chỉ màu xanh: xanh biếc, xanh lè, xanh mét, xanh tươi, xanh thẫm,..**
- b) **Chỉ màu đỏ: đỏ au, đỏ bừng, đỏ chói, đỏ lòm, đỏ lừ, đỏ lựng, ...**
- c) **Chỉ màu trắng: trắng tinh, trắng toát, trắng ngần, trắng bạch, trắng hồng, trắng trẻo, ...**
- d) **Chỉ màu đen: đen sì, đen kịt, đen thui, đen ngòm, đen nhẻm, đen giòn, đen láy,..**

Nhận xét và tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ đúng và nhanh,

Hoạt động 2: Miệng

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nêu miệng
- Đặt câu và trao đổi với bạn
- Chiếc áo của em màu xanh nhạt.**
- Vườn cảm đỏ ối những quả.**
- Bạn Mai có nước da trắng hồng.**
- Mời 1 số HS đọc trước lớp câu vừa đặt.
- GV nhận xét

Hoạt động 3: Vở

- Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài và đoạn văn **Cá hồi vượt thác.**

- Cho HS đọc thắm đoạn văn và làm bài, phát phiếu cho 2,3 học sinh làm rồi dán lên bản Thác réo **điên cuồng**. Mặt trời vừa **nhô lên**. Dòng thác óng ánh **sáng rực**... Tiếng nước xối **gầm vang**...qua, lại **hối hả** trên đường.

Cho HS nhận xét

*** Hoạt động ứng dụng**

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS viết lại đoạn văn vào vở TH

Hằng vừa **trông** em vừa *xem* tivi nên không **nhìn** thấy mẹ đi làm về đang đứng trước cửa **ngắm** hai chị em.

Thứ sáu, ngày 08 tháng 9 năm 2023

Kĩ năng sống

HỢP TÁC THẬT VUI (TIẾT 1)

SINH HOẠT CHỦ NHIỆM

CHỦ ĐIỂM: CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 1. *Có những hiểu biết về việc giữ gìn trường lớp sạch, đẹp... Tuyên truyền Quốc Khánh 2/9, phòng bệnh đau mắt đỏ.*
- Rèn kỹ năng, thói quen học tập tự giác, tự quản nghiêm túc. *Nêu gương những HS thực hiện tốt nội quy và nề nếp sinh hoạt cũng như học tập. Nhắc nhở những HS còn thiếu sót trong sinh hoạt cũng như học tập*
- Bồi dưỡng tình cảm thái độ với trường, lớp. *Giáo dục ý thức học tập nghiêm túc và rèn luyện hành vi đúng thông qua nội quy nhà trường, lớp học.*

* **GDBĐKH:** Có thái độ thương yêu, quan tâm đến bạn bè.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 1

❖ Những việc đã làm được:

- Ổn định nề nếp học tập, giờ giấc học tập, xây dựng nề nếp năm học mới.
- Học sinh đi học đúng giờ, vắng có xin phép. Giữ gìn vệ sinh lớp tốt.

❖ Tồn tại:

- Vài học sinh còn thiếu dụng cụ học tập, chưa giữ trật tự trong giờ học; chưa xem bài trước khi đến trường.

❖ Tuyên dương:

- Học tập:
-

❖ Nhắc nhở :

- Chú ý học tập tốt hơn:
-

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- Ổn định tổ chức, xây dựng nề nếp đi vào năm học mới.

- + Vệ sinh lớp học: Mỗi tổ cử 2 HS dọn dẹp lớp học.
- + Trang trí lớp học: Mỗi tổ cử 4 HS vẽ tranh
- + Các bạn nam: sắp xếp lại bàn ghế, bàn, tủ...
- + Các bạn nữ quét lớp lau bảng, trang trí lớp

GDBĐKH: **Biết thương yêu quan tâm đến bạn bè như:** tặng tập, viết khi bạn thiếu, khi bạn quên, nhắc nhở, khuyên bảo khi bạn có hành động không đúng....

- + *Khi bạn có hành động không đúng như: ngắt hoa, bẻ cành, xả rác...các em cần làm gì? (Khuyến bạn, giúp bạn thay đổi...)*

* **KL:** Các em cần biết yêu thương, quan tâm đến bạn bè, cần giúp bạn nhận ra hành động không đúng, từ đó chia sẻ thông tin về việc bảo vệ trường, lớp, bảo vệ môi trường.

Làm được điều đó là các em đang góp phần bảo vệ môi trường sống, đồng thời góp phần giảm thiểu BĐKH.

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 2

- Dạy và học tốt, chuẩn bị bài và học thuộc bài khi đến lớp
- Tích cực phát biểu xây dựng bài học, không gây mất trật tự
- Chăm sóc cây cối đã trồng.
- Tuyên truyền bệnh đau mắt đỏ. Tuyên truyền pháp luật: ATGT, kí cam kết thực hiện ATGT.
- Phát động phong trào tích điểm A.

BIỆN PHÁP

- Nhắc nhở đôn đốc HS còn vi phạm
- Cán bộ lớp cần gương mẫu trong sinh hoạt và học tập
- Rèn luyện ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.
- Hướng dẫn lớp tự quản
- Ổn định nề nếp bán trú: ăn, ngủ trưa

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 2

Từ ngày 11/9 đến ngày 15/9/2023

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PP CT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BD KH
HAI 11/9	1	2	Chào cờ	Tuần 2				
	2	3	Tập đọc	Nghìn năm văn hiến	X			
	3	6	Toán	Luyện tập				
	4	2	Đạo đức	Có trách nhiệm về việc làm của mình (Tiết 2)	X			
	5	5	Tiếng Anh					
	6	2	Lịch sử	Nguyễn Trường Tộ mong muốn canh tân đất nước				
	7		LT Toán	Phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia hai phân số				
	8		LT Tiếng Việt	TĐ: Đảo và quần đảo nước ta				
BA 12/9	1	2	Chính tả	Nghe-ghi: Lương Ngọc Quyến				
	2	7	Toán	Ôn tập: Phép cộng – trừ hai phân số				
	3	2	LTVC	Mở rộng vốn từ Tổ quốc				
	4	2	Thể dục					
	5	2	Mĩ thuật					
	6	3	Khoa học	Nam hay nữ (tt)	X			
	7		NGLL	KNS: Kỹ năng xây dựng lòng tự trọng. HĐTN: Thế giới của em phát triển, Bộ sưu tập "Thế giới của tôi"				
	8		TH LTVC	Từ đồng nghĩa				
TU 13/9	1	3	TLV	Luyện tập tả cảnh				
	2	2	Âm nhạc					
	3	8	Toán	Ôn tập Phép nhân – Chia hai phân số				
	4	4	Tập đọc	Sắc màu em yêu		X		
	5	3	Tin học					
	6	2	Kể chuyện	Kể chuyện đã nghe, đã đọc				
	7		LT Toán	Hỗn số				
	8		LT Tiếng Việt	LTVC: MRVT: Tổ quốc				
NĂM	1	4	LTVC	Luyện tập về từ đồng nghĩa				
	2	9	Toán	Hỗn số				

14/9	3	4	Khoa học	Cơ thể chúng ta được hình thành như thế nào?				
	4	2	Kĩ thuật	Đính khuy hai lỗ (Tiết 2)				
	5	6	Tiếng Anh					
	6	7	Tiếng Anh					
	7	4	Thể dục					
	8		TH LTVC	Luyện tập về từ đồng nghĩa				
SÁU 15/9	1	4	TLV	Luyện tập làm báo cáo thống kê				
	2	10	Toán	Hỗn số (tt)				
	3	4	Tin học					
	4	2	SHTT	Tuần 2				
	5	8	Tiếng Anh					
	6	2	Địa lí	Địa hình và khoáng sản	X			
	7		Năng khiếu					
	8		KNS	Hợp tác thật vui (tiết 2)				

Thứ hai, ngày 11 tháng 9 năm 2023

Toán

PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ, PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA HAI PHÂN SỐ

I. MỤC TIÊU:

- Biết cộng, trừ, nhân, chia các phân số.
- Biết giải toán có lời văn.
- GDHS biết vận dụng điều đã học vào thực tế, từ đó giáo dục học sinh yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động 1: Bảng con

Bài 1: Tính

- GV cho HS đọc yêu cầu.
- HS làm vào bảng con

$$a) \frac{1}{3} \quad b) \frac{4}{15} \quad c) \frac{13}{10} \quad d) \frac{1}{6}$$

Bài 2: Tìm y, biết

- HS làm vào bảng con

$$\begin{array}{llll} a) \frac{7}{10} + y = \frac{5}{3} & b) y - \frac{1}{4} = \frac{2}{9} & c) \frac{2}{3} \times y = \frac{5}{3} & d) y : \frac{3}{4} = \frac{2}{9} \\ y = \frac{5}{3} - \frac{7}{10} & y = \frac{2}{9} + \frac{1}{4} & y = \frac{5}{3} : \frac{2}{3} & y = \frac{2}{9} \times \frac{3}{4} \\ y = \frac{29}{30} & y = \frac{17}{36} & y = \frac{15}{6} = \frac{5}{2} & y = \frac{6}{36} = \frac{1}{6} \end{array}$$

Hoạt động 2: Vở

Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện:

- GV cho HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn- HS làm vào vở Luyện tập.

$$a) \frac{15}{52} \quad b) \frac{80}{171} \quad c) \frac{4}{11}$$

Bài 4: a)

Bài giải

Số học sinh xếp loại trung bình là:

$$1 - \left(\frac{1}{4} + \frac{3}{5} \right) = \frac{3}{20} \text{ (số học sinh)}$$

Đáp số : $\frac{3}{20}$ (số học sinh)

b)

Bài giải

Chu vi mặt bàn là:

$$\left(\frac{9}{10} + \frac{3}{5}\right) \times 2 = 3(m)$$

Diện tích mặt bàn là:

$$\frac{9}{10} \times \frac{3}{5} = \frac{27}{50} (m^2)$$

Đáp số: 3m

$$\frac{27}{50} m^2$$

- Nhận xét tiết học

Tập đọc

ĐẢO VÀ QUẦN ĐẢO Ở NƯỚC TA

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS biết được nội dung chính của bài
- Rèn luyện khả năng tư duy, sự nhạy bén trả lời các câu hỏi
- Yêu thích môn học Tiếng Việt

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động 1: Đọc bài

- Gv yêu cầu 1 – 3 HS đọc bài: **Đảo và quần đảo ở nước ta**
- Gv nhận xét HS đọc

Đọc và làm theo yêu cầu bên dưới:

1. Đảo và quần đảo nước ta được phân bố như thế nào?

C. Rải rác từ vịnh Bắc Bộ đến Tây Nam Bộ

2. Nổi đặc điểm với địa danh tương ứng

Đảo Trường Sa lớn: - Gần giống hình tam giác vuông

-Thuộc quần đảo Trường Sa

Đảo Phú Quốc: -Đặc sản là nước mắm, hồ tiêu

- Hòn đảo lớn nhất Việt Nam

-Nhiều cảnh đẹp

-Trung tâm du lịch sinh thái

Quần đảo Cát Bà: - Khu dự trữ sinh quyển thế giới

-Có 367 hòn đảo lớn nhỏ

Đảo Sinh Tồn Đông: -Nằm trên nền san hô ngập nước

3. Điền số liệu vào bảng tóm tắt sau:

	Quần đảo Cát Bà	Đảo Phú Quốc
Số loài động vật	121	289
Số loài thực vật	741	929

4. Dựa vào bảng số liệu trên nhận xét về hệ động, thực vật ở quần đảo Cát Bà và đảo Phú Quốc.

Hệ động, thực vật ở quần đảo Cát Bà và đảo Phú Quốc có rất nhiều loài, đa dạng và phong phú.

-Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 12 tháng 9 năm 2023

Ngoài giờ lên lớp

Thực hành Kỹ năng sống + Cùng em hoạt động trải nghiệm

KNS: Kỹ năng xây dựng lòng tự trọng

HĐTN: Thế giới của em phát triển, Bộ sưu tập "Thế giới của tôi"

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỔ QUỐC

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc* trong bài tập đọc hoặc chính tả đã học ; tìm thêm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc*; tìm được một số từ chứa tiếng *quốc*
- Đặt câu được với một trong những từ ngữ nói về Tổ quốc, quê hương
- Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước và lòng tự hào dân tộc.

II. Các hoạt động dạy-học

Hoạt động 1:Nêu miệng

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

Bài 1: Tìm những từ đồng nghĩa với từ *tổ quốc* trong bài thư gửi các học sinh hoặc Việt Nam thân yêu (Tiếng Việt 5 tập 1 trang 4 và 6) và ghi vào chỗ trống.

- Cho HS nêu miệng

a/ Bài Thư gửi các học sinh: nước nhà, non sông

b/ Bài Việt Nam thân yêu: đất nước, quê hương

Hoạt động 2: Nhóm đôi

Cho HS thảo luận nhóm 2 để tìm từ đồng nghĩa, giáo viên phát phiếu cho các nhóm làm bài.

- HS Thảo luận nhóm để tìm từ và ghi lại vào phiếu để trình bày
- Mỗi nhóm trình bày bài của mình

Nhận xét và tuyên dương nhóm tìm được nhiều từ đúng và nhanh,

Đồng nghĩa với từ Tổ Quốc: đất nước, quê hương, quốc gia, giang sơn, non sông, nước nhà

Miệng

Hoạt động 3:Nhóm 4

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập
- Hoạt động nhóm 4
- HS thảo luận nhóm và viết vào phiếu bài tập
quốc tế; quốc khánh; quốc huy; quốc tịch; quốc ca ;

Hoạt động4: Vở

- 1 HS đọc yêu cầu
- 4 HS đặt câu trên bảng. Cả lớp làm vào vở.
- + Em yêu Sơn La quê em
- + Thái Bình là quê mẹ của tôi
- + Ai đi đâu xa cũng luôn nhớ về quê cha đất tổ của mình
- + Bà tôi luôn mong khi chết được đưa về nơi chôn rêu cắt rốn của mình.

Hoạt động ứng dụng:

- 1 HS đọc yêu cầu
- Em đặt câu có từ Tổ quốc hoặc từ đồng nghĩa với từ Tổ quốc dựa vào mỗi hình ảnh gợi ý dưới đây*
- Cho HS đặt câu viết lại đoạn văn vào vở TH

Hình 2: Tôi yêu đất nước Việt Nam.

Hình 3: Phan Thiết là một địa điểm du lịch nổi tiếng của đất nước Việt Nam.

Hình 4: Đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của đất nước Việt Nam.

- Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 13 tháng 9 năm 2023

Toán
HỖN SỐ

I. MỤC TIÊU:

- Biết viết hỗn số thành tổng của phần nguyên và phân số.
- Biết chuyển các hỗn số thành phân số cộng, trừ, nhân, chia các phân số.
- Biết chuyển các hỗn số thành phân số rồi thực hiện phép tính.
- Giáo dục: hs biết vận dụng vào giải toán, yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miêng

Bài 1: Điền vào ô trống

- GV cho HS đọc yêu cầu.
- HS trả lời

Hỗn số	Đọc	Phần nguyên	Phần phân số
$5\frac{3}{4}$	Năm và ba phần bốn	5	$\frac{3}{4}$
$12\frac{2}{9}$	Mười hai và hai phần chín	12	$\frac{2}{9}$
$6\frac{5}{12}$	Sáu và năm phần mười hai	6	$\frac{5}{12}$
$7\frac{4}{7}$	Bảy và bốn phần bảy	7	$\frac{4}{7}$

Hoạt động 2: Phiếu bài tập

Bài 2: Chuyển các hỗn số sau thành phân số

a) $4\frac{2}{3} = \frac{14}{3}$ b) $7\frac{3}{8} = \frac{59}{8}$ c) $5\frac{4}{9} = \frac{49}{9}$ d) $10\frac{6}{13} = \frac{136}{13}$

Bài 3: Điền dấu (> < =) vào chỗ chấm:

a) = ; < ; >

b) > ; > ; =

Hoạt động 3: Vở

Bài 4: Nói phép tính với kết quả đúng

- GV cho HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn- HS làm vào vở Luyện tập.

$$7\frac{3}{5} + 2\frac{2}{5} = 10$$

$$12\frac{4}{7} - 3\frac{4}{7} = 9$$

$$3\frac{1}{5} \times 1\frac{7}{8} = 6$$

$$4\frac{4}{5} : 1\frac{1}{5} = 4$$

Bài 5: Khoanh tròn vào chữ cái (A,B,C,D) trước câu trả lời là đúng

a) Chuyển $3\frac{2}{5}$ thành phân số ta được là: C. $\frac{17}{5}$

b) Một băng giấy dài $1\frac{1}{2}$ m được chia thành 3 phần bằng nhau. Mỗi phần của băng giấy đó dài

là: C. $\frac{1}{2}$ m

- Nhận xét tiết học

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TỔ QUỐC

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được một số từ đồng nghĩa với từ *Tổ quốc*
- Viết được đoạn văn có sử dụng một số từ đồng nghĩa với *Tổ quốc*
- Tìm được những câu ca dao, tục ngữ nói về Quê hương (BT3).
- Giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước và lòng tự hào dân tộc.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miêng

Bài 1: Tìm từ thuộc các chủ đề sau đây:

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Cho HS nêu
- Từ tả cảnh thiên nhiên đất nước: **rộng lớn, bao la, tươi mát, trong xanh,...**
- Từ chỉ tình cảm với quê hương: **tự hào, yêu quý, yêu thương,...**
- Từ đồng nghĩa với từ đất nước: **quê hương, tổ quốc, nước nhà, non sông, giang sơn,..**
- Các danh lam, thắng cảnh của Việt Nam: **Chùa Hương, núi Bà Đen, chùa Một Cột, vịnh**

Hạ Long, núi Cẩm, núi Cật, hồ Dầu Tiếng,....

- Học sinh bổ sung- GV nhận xét.

Hoạt động 2: Vở

Bài 2: Viết đoạn văn (3 - 5 câu) sử dụng một số từ mà em đã tìm ở bài tập 1:

-1 HS đọc yêu cầu- Gv cho HS làm vở

Quê hương tôi đẹp như một bức tranh thủy mặc buồn, thơ mộng, với nét hiền hòa, yên ả, là nơi tôi tìm về để ẩn náu bình yên. Mỗi lần nhớ về **quê hương**, về những cảnh đẹp quê hương, tôi không sao quên được hình ảnh dòng sông quê hương dịu dàng, đầm thắm. Từ xa nhìn lại dòng sông như một dải lụa trắng hiền hòa với những đường cong tuyệt đẹp, duyên rũ, kiều sa. Lại gần, những làn nước **tươi mát**, nước sông **trong xanh** như lòng chiếc gương dài khổng lồ để những hàng cây bên đường soi bóng. Hai bên dòng sông là hàng liễu thướt tha với mái tóc dài, dịu dàng thảnh thơi soi tóc xuống dòng sông. Vậy là dòng sông quê hương đã thành dòng hợp lưu của muôn vẻ cái đẹp nên thơ, thuần khiết, trong trắng, tinh khôi. Trên mặt sông, có những đám lục bình tím tím, một màu tím thủy chung đang lững lờ trôi theo dòng nước. Nhịp nhàng mà lững lờ, dòng sông hiền hòa ấy đã gắn bó với quê hương thân thuộc của tôi bao đời nay. Con sông quê gợi nhớ chút niềm thân mật, là nơi hò hẹn của bao nhiêu lứa đôi, là nơi riu rít tiếng chim truyền cành trên bờ sông. Có lẽ dòng sông quê hương đã trở thành nơi hò hẹn, giao duyên, xe kết của biết bao tấm lòng non trẻ.

Hoạt động 3: Nhóm đôi

Bài 3: Tìm hai câu ca dao, tục ngữ về chủ đề Quê hương:

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Cho HS thảo luận nhóm đôi tìm các câu ca dao, tục ngữ.

- Các nhóm nêu

- Quê hương là chòm khế ngọt

Cho con trèo hái mỗi ngày.

- Quê hương mỗi người chỉ một

Như là chỉ một mẹ thôi.

- Gv nhận xét

- Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 14 tháng 9 năm 2023

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. MỤC TIÊU

- Học sinh tìm được các từ đồng nghĩa trong bài.
- Đặt được câu và viết được đoạn văn có chứa từ đồng nghĩa.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Bài 1: Gạch dưới những từ đồng nghĩa trong đoạn văn và ghi lại

- Cho học sinh đọc đoạn văn
- HS tìm :

Mẹ, má,, u, bu, bầm.

- HS nhận xét

Hoạt động 2: Nhóm đôi

Bài 2: Xếp các từ sau thành 3 nhóm từ đồng nghĩa : *bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, lóng lánh, mênh mông, vắng teo, vắng ngắt, bát ngát, lấp loáng, lấp lánh, hiu hắt, thênh thang.*

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm bài nhóm đôi

a/ bao la, mênh mông, thênh thang, bát ngát

b/ lung linh, long lanh, lóng lánh, lấp loáng, lấp lánh,

c/ vắng vẻ, vắng ngắt, hiu hắt

Hoạt động 3: Vở thực hành

Bài 3: Viết một đoạn văn tả cảnh khoảng 5 câu, trong đó có dùng một số từ đã nêu ở bài tập 2.

- HS đọc yêu cầu bài tập
- HS làm bài vào vở

Vào mùa gặt, cánh đồng lúa trải dài tới tận chân trời. Một màu vàng trù phú, mênh mông và bát ngát. Những hạt sương sa còn đọng lại trên bông lúa sau một giấc ngủ đêm qua. Ánh nắng chiếu rọi hạt sương lấp lánh, long lanh như những hạt pha lê trong suốt. Không khí không còn vắng vẻ khi những chú chim non chao lượn, riu rít trò chuyện trên những cành cây

ven đường.

Hoạt động ứng dụng

① Thái độ quý trọng	② Thái độ bình thường	③ Thái độ coi thường
hi sinh, tạ thế, quy tiên	mất, tắt thở, chết	toi mạng, nghèo

- Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 15 tháng 9 năm 2023

Kĩ năng sống

HỢP TÁC THẬT VUI (TIẾT 2)

SINH HOẠT CHỦ NHIỆM

CHỦ ĐIỂM: CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 2 (Năm nội quy, ổn định nề nếp học tập). *Có những hiểu biết về việc giữ gìn trường lớp sạch, đẹp...*
 - Rèn kỹ năng, thói quen học tập tự giác, tự quản nghiêm túc. *Nhắc nhở những HS còn thiếu sót trong sinh hoạt cũng như học tập.*
 - Bồi dưỡng tình cảm thái độ với trường, lớp. *Giáo dục ý thức học tập nghiêm túc và rèn luyện hành vi đúng thông qua nội quy nhà trường, lớp học.*
- *BĐKH: Có thái độ thân thiện, chia sẻ sáng kiến về học tập, xây dựng lớp, bảo vệ môi trường.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 2

❖ Những việc đã làm được:

- Ổn định nề nếp học tập, giờ giấc học tập, xây dựng nề nếp năm học mới.
- Học sinh đi học đúng giờ, vắng có xin phép. Giữ gìn vệ sinh lớp tốt.
- Ôn tập cho HS chuẩn bị thi Khảo sát chất lượng đầu năm
- Lên kế hoạch tập dợt trò chơi dân gian để dự hội khai trường.
- Ổn định nề nếp bán trú

❖ Tồn tại:

- Vài học sinh còn thiếu dụng cụ học tập, chưa giữ trật tự trong giờ học; chưa xem bài trước khi đến trường, lớp; chưa giữ gìn vệ sinh tốt.

❖ Tuyên dương:

- Học tập:

❖ Nhắc nhở:

- Chú ý học tập tốt hơn. Giữ trật tự. Thực hiện tốt hơn nội quy. Giữ gìn vệ sinh chung:
.....

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- **Ổn định tổ chức, xây dựng nề nếp đi vào năm học mới.**

- + Vệ sinh lớp học: Phân công theo tổ, 1 tổ/ 1 tuần
- Ôn tập chuẩn bị thi Khảo sát chất lượng đầu năm

- **GĐBĐKH:** Cho lớp đóng góp ý kiến, nói lên suy nghĩ, sáng kiến xây dựng lớp, kiến thức và hành động để bảo vệ môi trường như: *Trồng và chăm sóc cây xanh, không ngắt hoa bẻ cành, giữ gìn vệ sinh lớp học....*

+ *Các em cần làm gì để trường, lớp chúng ta sạch đẹp hơn? (Trồng và chăm sóc cây xanh, không ngắt hoa bẻ cành, giữ gìn vệ sinh lớp học, trường....)*

*** Kết luận:** *Việc trồng và chăm sóc cây xanh, không ngắt hoa bẻ cành, giữ gìn vệ sinh lớp học, trường.... sẽ góp phần bảo vệ môi trường, môi trường trong sạch, không có nhiều khí phát thải sẽ góp phần làm giảm sự ảnh hưởng của BĐKH.*

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 3

- Dạy và học tốt, chuẩn bị bài và học thuộc bài khi đến lớp
- Tích cực phát biểu xây dựng bài học, không gây mất trật tự
- Ôn tập chuẩn bị thi KSCLĐN.
- Tuyên truyền bệnh đau mắt đỏ.
- Phát động KH nhỏ đợt 1.
- Tích cực tham gia phong trào tích điểm A.

BIỆN PHÁP

- Nhắc nhở đôn đốc HS còn vi phạm
- Cán bộ lớp cần gương mẫu trong sinh hoạt và học tập
- Rèn luyện ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.
- Chia đôi bạn học tập, giúp nhau cùng tiến bộ
- Yêu cầu HS có cách trình bày vở đẹp, sạch, đầy đủ

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 3
Từ ngày 18/9 đến ngày 22/9/2023

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PP CT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 18/9	1	3	Chào cờ	Tuần 3				
	2	5	Tập đọc	Lòng dân (phần 1)	X			
	3	11	Toán	Luyện tập				
	4	3	Đạo đức	Có trách nhiệm về việc làm của mình (Tiết 3)	X			
	5	9	Tiếng Anh					
	6	3	Lịch sử	Cuộc phản công ở kinh thành Huế				
	7		LT Toán	Luyện tập chung				
	8		LT Tiếng Việt	Luyện tập tả cảnh				
BA 19/9	1	3	Chính tả	Nhớ-viết: Thư gửi các học sinh				
	2	12	Toán	Luyện tập chung				
	3	5	LTVC	MRVT: Nhân dân				
	4	5	Thể dục					
	5	3	Mĩ thuật					
	6	5	Khoa học	Cần làm gì để cả mẹ và em bé đều khoẻ?	X			
	7		NGLL	HĐTN: giới thiệu Bộ sưu tập “Thế giới của tôi”. Để thế giới của em tốt đẹp và đáng yêu hơn TH KNS: Kỹ năng xây dựng lòng tự trọng				
	8		TH LTVC	Mở rộng vốn từ: Nhân dân				
TU 20/9	1	5	TLV	Luyện tập tả cảnh				
	2	3	Âm nhạc					
	3	13	Toán	Luyện tập chung				
	4	6	Tập đọc	Lòng dân (tt)				
	5	5	Tin học					
	6	3	Kể chuyện	Kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia				
	7		LT Toán	Ôn tập về giải toán và bổ sung về giải toán				
	8		LT Tiếng Việt	Tập viết: Rèn viết hoa nhóm chữ U, Ư, Y, X				

NĂM 21/9	1	6	LTVC	Luyện tập về từ đồng nghĩa				
	2	14	Toán	Luyện tập chung				
	3	6	Khoa học	Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì				
	4	3	Kĩ thuật	Thêu dấu nhân				
	5	10	Tiếng Anh					
	6	11	Tiếng Anh					
	7	6	Thẻ đục					
	8		TH LTVC	Luyện tập về từ đồng nghĩa				
SÁU 22/9	1	6	TLV	Luyện tập tả cảnh				
	2	15	Toán	Ôn tập về giải toán				
	3	6	Tin học					
	4	3	SHTT	Tuần 3				
	5	12	Tiếng Anh					
	6	3	Địa lí	Khí hậu		X		X
	7		Năng khiếu					
	8		KNS	Vượt qua căng thẳng (tiết 1)				

Thứ hai, ngày 18 tháng 9 năm 2023

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS hoàn thành các bài tập về nhân chia phân số
- Làm được các BT 1, 2, 3,4,5.
- GDHS yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Bảng con

Bài 1: Tính:

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS làm bảng con

$$a) \frac{5}{14} + \frac{4}{7} = \frac{13}{14}$$

$$b) \frac{4}{9} - \frac{3}{8} = \frac{5}{72}$$

$$c) 2\frac{3}{4} \times 3\frac{5}{9} = \frac{88}{9}$$

$$d) 6\frac{2}{3} : 1\frac{3}{17} = \frac{17}{3}$$

- GV nhận xét

Hoạt động 2: Vở

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nhắc lại quy tắc phép nhân, phép chia hai phân số
- Cho HS làm vở

Bài 2:

$$2 \times \frac{3}{10} = \frac{3}{5} \qquad \frac{4}{9} \times \frac{3}{2} = \frac{2}{3}$$

$$2 : \frac{14}{15} = \frac{15}{7} \qquad \frac{5}{12} : 3 = \frac{5}{36}$$

Bài 3: Tìm x

$$\begin{array}{ccccc}
 a) x + \frac{2}{5} = \frac{7}{8} & b) x - \frac{2}{9} = \frac{5}{6} & c) 7 - x = \frac{3}{4} & d) x \times \frac{3}{7} = \frac{1}{2} & e) x : \frac{5}{4} = \frac{2}{3} \\
 x = \frac{7}{8} - \frac{2}{5} & x = \frac{5}{6} + \frac{2}{9} & x = 7 - \frac{3}{4} & x = \frac{1}{2} : \frac{3}{7} & x = \frac{2}{3} \times \frac{5}{4} \\
 x = \frac{19}{40} & x = \frac{57}{54} & x = \frac{25}{4} & x = \frac{7}{6} & x = \frac{10}{12} = \frac{5}{6}
 \end{array}$$

$$\begin{array}{l}
 g) \frac{8}{9} : x = \frac{2}{7} \\
 x = \frac{8}{9} : \frac{2}{7} \\
 x = \frac{56}{18} = \frac{28}{9}
 \end{array}$$

- GV nhận xét

Hoạt động 3: Nêu miệng

Bài 4: Điền dấu (> < =) vào ô trống:- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS nhắc lại kiến thức

- HS nêu

a) > b) > c) < d) < e) > g) <

Bài 5:

Bài giải

Diện tích mỗi phần là:

$$\left(\frac{12}{5} \times \frac{1}{2}\right) : 4 = \frac{3}{10} \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đáp số: } \frac{3}{10} \text{ m}^2$$

-Nhận xét tiết học

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

I. MỤC TIÊU:

- Ghi được những từ miêu tả màu sắc, cảnh vật, âm thanh, mùi hương của vườn hoa (hoặc công viên) vào sơ đồ mạng.

- Dựa vào dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa đã lập ở bài 1, viết được một đoạn văn có chi tiết và hình ảnh hợp lí.

- Giáo dục HS lòng yêu quý cảnh vật thiên nhiên và say mê sáng tạo.

GDBVMT: *Giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên.*

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1:Nêu miệng

Bài 1: Ghi lại những từ miêu tả màu sắc, cảnh vật, âm thanh, mùi hương ... của vườn hoa (hoặc công viên) vào sơ đồ mạng dưới đây:

- 1 HS đọc yêu cầu.

- Cho HS nêu miệng.

- GV nhận xét.

- **thoang thoảng**

- **xanh mượt**

Vườn hoa (công viên): - **nhè nhẹ**

-**yên tĩnh**

-**xa xa**

-**yên tĩnh**

Hoạt động 2:Làm vở

Bài 2: Dựa vào sơ đồ trên, viết đoạn văn (6- 8 câu) tả cảnh vườn hoa (hoặc công viên).

- 1 HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn- HS làm vở

Sáng sớm công viên còn rất yên tĩnh. Không khí thật trong lành mát mẻ. Bao trùm cả công viên là màu xanh thật dễ chịu. Trên bầu trời, thỉnh thoảng điểm những đám mây xốp trôi bồng bênh. Gió nhẹ thổi nhưng cũng đủ để các cành phải rung lên nhẹ nhàng. Trên các bãi cỏ xanh mượt, những giọt sương còn đọng lại long lanh trong nắng sớm. Những bông hoa bắt đầu tỉnh dậy vươn mình uống những giọt sương mai, sẵn sàng khoe sắc. Xa xa, gần giáp biển, hàng dừa kiêu hãnh xòe những đám lá đón làn gió biển mát rượi. Phía đằng đông, một vệt hồng rạng lên góc chân trời, vệt ấy cứ lớn dần cho đến khi dải thành một đường hồng thắm. Sóng biển lấp lánh những dải màu hồng. Rồi như trong phép lạ, một quả cầu lửa tròn, to và đỏ nhô lên khỏi biển, oai vệ tỏa sáng khắp công viên.

Hoạt động 3:Nêu miệng

Bài 3: Trong đoạn văn vừa viết, em sử dụng các giác quan nào để quan sát, từ ngữ nào

để miêu tả?

- 1 HS đọc yêu cầu.
- Cho HS đọc đoạn văn vừa viết - nêu giác quan đã sử dụng trong đoạn văn.
- GV nhận xét.

Giác quan

Từ để miêu tả

Mắt

màu xanh
vệt hồng
lấp lánh
tròn, to và đỏ
giọt sương

Tai

nhè nhẹ

- Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 19 tháng 9 năm 2023

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Cùng em hoạt động trải nghiệm: Giới thiệu Bộ sưu tập “Thế giới của tôi”

Đề thế giới của em tốt đẹp và đáng yêu hơn

Thực hành kĩ năng sống: Kĩ năng xây dựng lòng tự trọng

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: NHÂN DÂN

I. MỤC TIÊU:

- Xếp đúng các từ ngữ về chủ điểm Nhân dân vào nhóm thích hợp.
- Hiểu đúng nghĩa từ đồng bào và tìm được một số từ bắt đầu bằng tiếng đồng ; đặt câu với một từ có tiếng đồng vừa tìm được.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1:Nhóm 4

- Cho HS đọc yêu cầu
- HS thảo luận nhóm 4
- Các nhóm trình bày

Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp (a,b,c,d,e,g) : giáo viên, đại úy, trung sĩ, thợ điện, thợ cơ khí, thợ cấy, thợ cày, học sinh tiểu học, học sinh trung học, bác sĩ, kĩ sư, tiểu thương, chủ tiệm.

- A) **Công nhân :** thợ cơ khí, thợ điện
- B) **Nông dân :** , thợ cấy, thợ cày,
- C) **Doanh nhân :** tiểu thương, chủ tiệm.
- D) **Quân nhân :** đại úy, trung sĩ,
- E) **Trí thức :** bác sĩ, kĩ sư,
- F) **Học sinh :** học sinh tiểu học, học sinh trung học

Hoạt động 2: Nêu miêng- Vỡ

* **Bài 2:** Đọc truyện Con Rồng cháu tiên(Tiếng việt 5, tập một, trang 27), sau đó thực hiện các yêu cầu sau :

a) Trả lời câu hỏi ; Vì sao người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào ?

Người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào vì xem mình là con rồng cháu tiên, đều sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ.

b) Tìm và ghi vào chỗ trống một số từ bắt đầu bằng tiếng đồng(có nghĩa là « cùng ») : **đồng bào, đồng lòng, đồng nghiệp, đồng hương,....**

- HS làm vở

c) Đặt câu với một trong những từ vừa tìm được

Mọi người đều là đồng hương với nhau.

*** Hoạt động ứng dụng**

Bài 1: Nêu miệng

Hs nêu miệng

a) công nhân, trí thức, học sinh, doanh nhân, nông dân, quân nhân.

b) học sinh- đeo khăn quàng, mặc đồng phục học sinh.

trí thức - tay cầm giáo án

Bài 2: Làm vở

HS nêu rồi ghi vào vở

Kiên ường bất khuất trung hậu đảm đang.

Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

- Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 20 tháng 9 năm 2023

TOÁN

Ôn tập về giải toán và bổ sung về giải toán

I. MỤC TIÊU:

- Biết giải toán về tỉ lệ.
- Phân biệt được các dạng toán tỉ lệ

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Làm PHT

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS phân tích bài toán
- HS làm PHT- GV thu phiếu nhận xét

Bài 1:

Bài giải

Số mét tấm vải thứ nhất dài là:

$$(120 + 28):2 = 74 \text{ (m)}$$

Số mét tấm vải thứ hai dài là:

$$(120 - 28):2 = 46 \text{ (m)}$$

Đáp số: 74 m ; 46 m

Hoạt động 2: Làm vở LT

- 1 HS đọc yêu
- Cho HS xác định dạng toán
- HS vẽ sơ đồ ngoài nháp
- HS làm vào vở-

GV nhận xét

Bài 2:

Bài giải

Tổng số phần bằng nhau:

$$2 + 3 = 5 \text{ (phần)}$$

Số bé là:

$$(90 :5) \times 2 = 36$$

Số lớn là:

$$(90 : 5) \times 3 = 54$$

Đáp số: 54, 36

Bài 3:

Bài giải

14 ngày gấp 7 ngày số lần là:

$$14 : 7 = 2(\text{lần})$$

Số mét đường đội đó đào trong 14 ngày là:

$$360 \times 2 = 720 \text{ (m)}$$

Đáp số: 720 m

Hoạt động 4: Thi đua

- GV cho HS đọc yêu cầu
- Cho HS phân tích bài toán
- GV cho 4 bạn đại diện 4 tổ lên thi đua giải toán nhanh- chính xác.

Bài 4:

Bài giải

Số tiền mua 1 mét vải phải trả là:

$$1\ 260\ 000 : 12 = 105\ 000 \text{ (đồng)}$$

Số tiền mua 5 mét vải phải trả là:

$$105\ 000 \times 5 = 525\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 525 000 đồng

-Nhận xét tiết học

TẬP VIẾT

Rèn viết hoa nhóm chữ : U, U', Y, X

I. MỤC TIÊU:

- Biết viết chữ cái viết hoa **U, U', Y, X** theo cỡ vừa và nhỏ.
- Biết viết đoạn thơ ứng dụng cỡ chữ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng qui định.
- GDHS rèn chữ, giữ vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

Trước khi viết, em quan sát xem nhóm chữ trên giống nhau ở nét nào ?

Giống nhau nét móc hai đầu

- HS trả lời- GV hướng dẫn học sinh viết

U

Ư

Y

X

Hoạt động 2: Vở

- GV nhắc lại cách viết chữ cái viết hoa U, Ư, Y, X theo cỡ nhỏ

- HS viết vào vở

Xuân về qua ngõ nhỏ

Phố phường rộn khúc ca

Uốn lượn mai khoe sắc

Yêu thương khắp quanh nhà.

-Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 21 tháng 9 năm 2023

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Biết sử dụng từ đồng nghĩa một cách thích hợp ; hiểu ý nghĩa chung của một số tục ngữ
- Dựa theo ý một khổ thơ trong bài *Sắc màu em yêu*, viết được đoạn văn miêu tả sự vật có sử dụng 1, 2 từ đồng nghĩa .
- Giáo dục HS ý thức lựa chọn cẩn thận từ đồng nghĩa để sử dụng cho phù hợp hoàn cảnh.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nêu miệng
- HS đọc lại đoạn văn đã làm

Lệ đeo ba lô, thư xách túi đàn, Tuấn các thùng giấy, Tân và Hưng khiêng lều trại, Phượng kẹp báo.

Hoạt động 2: Nhóm đôi

- HS đọc nội dung bài tập
- GV giải nghĩa từ Cội: (gốc) trong câu tục ngữ lá rụng về cội
- Cho HS thảo luận nhóm đôi

Gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên

Hoạt động 3: Vở thực hành

- 1 HS đọc yêu cầu
- HS đọc yêu cầu
- Chú ý : có thể viết màu sắc có trong bài thơ và cả sự vật không có trong bài thơ, chú ý sử dụng những từ đồng nghĩa
- Gv cho Hs làm bài vào vở thực hành

Trong sắc màu, màu em thích nhất là màu đỏ vì đó là màu lòng lầy, gây ấn tượng nhất. Màu đỏ là màu của lá cờ Tổ Quốc, màu đỏ thắm của chiếc khăn quàng đội viên, màu đỏ ối của mặt trời sắp lặn, màu đỏ rực của bếp lửa, màu đỏ tía của mào gà, màu đỏ au trên đôi má em bé.

*** Hoạt động ứng dụng**

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS làm vở

**Con ngựa trắng tinh, Râu tóc ông bạc phơ, Hoa huệ trắng muốt, Cánh cò trắng phau,
Hạt muối trắng ngần, Tuyết phủ trắng xóa-**

Nhận xét tiết học

Thứ sáu, ngày 22 tháng 9 năm 2023

Kĩ năng sống

VƯỢT QUA CĂNG THẲNG (TIẾT 1)

SINH HOẠT CHỦ NHIỆM CHỦ ĐIỂM: CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 3 (Trang trí lớp học, vệ sinh lớp sạch sẽ). *Có ý thức trong việc bảo vệ môi trường xung quanh.*
- Rèn kĩ năng, thói quen tốt giữ gìn trường lớp sạch, đẹp. *Nêu gương những HS thực hiện tốt nội quy và nề nếp sinh hoạt cũng như học tập, giữ gìn vệ sinh chung*
- Bồi dưỡng tình cảm thái độ với trường, lớp. Giáo dục ý thức học tập nghiêm túc và rèn luyện hành vi đúng thông qua nội quy nhà trường, lớp học.

*** GDBĐKH: Có thái độ tích cực, tình nguyện trong các hoạt động bảo vệ môi trường.**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 3

❖ Những việc đã làm được:

- Ổn định nề nếp học tập, giờ giấc học tập, xây dựng nề nếp năm học mới.
- Ôn tập HS chuẩn bị cho kì thi KSCLĐN
- Chăm sóc, giữ gìn vệ sinh trường lớp.

❖ Tồn tại:

- Lớp còn mất trật tự, chưa có trách nhiệm tự quản. HS còn chửi thề, nói tục.

❖ Tuyên dương:

- Học tập:
- Phong trào:

❖ Nhắc nhở:

- Chú ý học tập tốt hơn:.....
- Giữ trật tự, giữ vệ sinh trường, lớp:

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- **Ổn định tổ chức, xây dựng nề nếp đi vào năm học mới.**
- + Tiếp tục ổn định nề nếp học tập: giờ giấc, dụng cụ học tập,....
- + Chăm sóc, giữ gìn vệ sinh lớp
- Chuẩn bị thi KSCLĐN

GDBĐKH: Tham gia dọn dẹp vệ sinh trước cổng trường hàng tuần một cách tích cực như: tự giác tham gia, tích cực dọn dẹp vệ sinh....

+ *Tại sao hàng tuần vào thứ 6, chúng ta phải lao động vệ sinh trước cổng trường? (Giúp cho trường sạch, đẹp hơn..)*

+ *Việc làm đó có ý nghĩa như thế nào đối với môi trường? (Góp phần bảo vệ môi trường, môi trường trong lành hơn...)*

+ *Chúng ta phải tham gia với thái độ như thế nào? (Tình nguyện, tích cực,..)*

* **Kết luận BDKH**: *Dọn dẹp vệ sinh hàng tuần là một việc làm có ích, các em cần tích cực, tự giác tham gia, vì như vậy các em đã làm cho trường chúng ta thêm sạch, đẹp, đồng thời làm sạch môi trường, góp phần chống lại ảnh hưởng của BDKH.*

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 4

- Nhắc nhở HS về đạo đức và ATGT, việc đưa rước HS.
- Tiếp tục nhắc nhở HS rèn chữ, giữ vở (Kiểm tra thường xuyên mỗi ngày)
- Giáo dục HS không được chửi thề, nói tục
- Xây dựng vở báo bài cho HS để PHHS có thể nắm bắt thông tin trên lớp.
- Tham gia Hội thi lồng đèn đẹp do các cấp tổ chức.
- Tích cực tham gia phong trào tích điểm A.

BIỆN PHÁP:

- Phân công cặp đôi học tập, rèn luyện: Giúp nhau tiến bộ trong học tập và rèn luyện đạo đức, tác phong.
- Hằng ngày, vở báo bài trên trường đem về cho PHHS xem
- Rèn luyện ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 4

Từ ngày 25/9 đến ngày 29/9/2023

Thứ Ngày	Tiết	Tiết PP CT	Môn	Tên bài dạy	KNS	GD MT	NL	BĐ KH
HAI 25/9	1	4	Chào cờ	Tuần 4				
	2	7	Tập đọc	Những con sếu bằng giấy				
	3	16	Toán	Ôn tập và bổ sung về giải toán				
	4	4	Đạo đức	Có chí thì nên (Tiết 1)	X			
	5	13	Tiếng Anh					
	6	4	Lịch sử	Xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX				
	7		LT Toán	Ôn tập về giải toán và bổ sung về giải toán (tiếp theo)				
	8		LT Tiếng Việt	TD: Đọc hiểu: Bản tin dự báo thời tiết				
BA 26/9	1	4	Chính tả	Nghe-ghi :Anh bộ đội cụ Hồ gốc Bỉ				
	2	17	Toán	Luyện tập				
	3	7	LTVC	Từ trái nghĩa				
	4	7	Thể dục					
	5	4	Mĩ thuật					
	6	7	Khoa học	Từ tuổi vị thành niên đến tuổi già.	X			
	7		NGLL	HĐTN: Thực hành Em đã học và làm được những gì? TH KNS: Kỹ năng bày tỏ cảm xúc				
	8		TH LTVC	Từ trái nghĩa				
TU 27/9	1	7	TLV	Luyện tập tả cảnh		X		
	2	4	Âm nhạc					
	3	18	Toán	Ôn tập và bổ sung về giải toán (tt)				
	4	8	Tập đọc	Bài ca về trái đất				
	5	7	Tin học					
	6	4	Kể chuyện	Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai				
	7		LT Toán	Bảng đơn vị đo độ dài. Bảng đơn vị đo khối lượng				
	8		LT Tiếng Việt	LTVC: Luyện tập từ trái nghĩa				
NĂM	1	8	LTVC	Luyện tập về từ trái nghĩa				
	2	19	Toán	Luyện tập				

28/9	3	8	Khoa học	Vệ sinh ở tuổi dậy thì				
	4	4	Kĩ thuật	Một số dụng cụ nấu ăn và ăn uống trong gia đình				
	5	14	Tiếng Anh					
	6	15	Tiếng Anh					
	7	8	Thể dục					
	8		TH LTVC	Luyện tập về từ trái nghĩa				
SÁU 29/9	1	8	TLV	Tả cảnh – Kiểm tra viết				
	2	20	Toán	Luyện tập chung				
	3	8	Tin học					
	4	4	SHTT	Tuần 4				
	5	16	Tiếng Anh					
	6	4	Địa lí	Sông ngòi		X		X
	7		Năng khiếu					
	8		KNS	Vượt qua căng thẳng (tiết 2)				

Thứ hai, ngày 25 tháng 9 năm 2023

Toán

ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN VÀ BỔ SUNG VỀ GIẢI TOÁN (TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS hoàn thành các bài tập về giải toán có lời văn
- Làm được các BT 1, 2, 3,4,5.
- HS yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: PBT

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS xác định dạng toán
- HS tóm tắt bằng sơ đồ
- HS làm PBT
- GV nhận xét

Bài 1:

Bài giải

Hiệu số phần bằng nhau

$$5-2= 3 \text{ (phần)}$$

Số lớn là:

$$126 : 3 \times 5 =210$$

Số bé là :

$$126 : 3 \times 2 =84$$

Đáp số : Số lớn :210, Số bé :84

Hoạt động 2: Làm vở LT

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS xác định dạng toán
- HS tóm tắt bằng sơ đồ
- HS làm vở
- GV nhận xét

Bài 2:

Bài giải

Hiệu số phần bằng nhau:

$$4 - 1 = 3 \text{ (phần)}$$

Số tuổi bố 3 năm nữa là:

$$30 : 3 \times 4 = 40 \text{ (tuổi)}$$

Số tuổi bố hiện nay là:

$$40 - 3 = 37 \text{ (tuổi)}$$

Số tuổi con hiện nay là:

$$37 - 30 = 7 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: bố: 37 tuổi

Con: 7 tuổi

Hoạt động 3: Làm vở LT

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS xác định dạng toán
- HS tóm tắt bằng sơ đồ
- HS làm vở
- GV nhận xét

Bài 3:

Bài giải

Số người đào xong cái giếng trong 1 ngày là:

$$12 \times 4 = 48 \text{ (người)}$$

Muốn đào xong cái giếng trong 3 ngày cần số người là:

$$48 : 3 = 16 \text{ (người)}$$

Đáp số: 16 người

Hoạt động 4: Nháp

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS xác định dạng toán
- HS tóm tắt bằng sơ đồ
- HS làm nháp

Bài 4:

Bài giải

48 người gấp 12 người số lần là:

$$48 : 12 = 4 \text{ (lần)}$$

48 người thì sửa xong đoạn đường trong:

$$8 : 4 = 2 \text{ (giờ)}$$

-Nhận xét tiết học

Tập đọc

ĐỌC HIỂU : BẢN TIN DỰ BÁO THỜI TIẾT

I.MỤC TIÊU :

- Đọc trôi chảy, đúng nội dung.
- Trả lời được tất cả các câu hỏi trong sách.
- GDHS biết bảo vệ bản thân khi thời tiết thay đổi.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Luyện đọc

- Yêu cầu HS đọc cả bài văn.
- GV đọc mẫu

Hoạt động 2: Tìm hiểu bài:

- HS đọc thầm lại bài và trả lời câu hỏi

Đọc bản tin dự báo thời tiết ngày (08/01/2014) và làm theo yêu cầu.

1. Bản tin dự báo thời tiết cho ta biết những thông tin gì?
- **Cho biết hiện tượng thời tiết, nhiệt độ, độ ẩm, gió, của các tỉnh - thành phố trong ngày.**
2. Tỉnh thành có khí hậu lạnh nhất là: **Gia Lai**
Tỉnh thành có khí hậu nóng nhất là: **TP. Hồ Chí Minh**
3. Nơi có gió đông đông nam là : **Hà Nội**
4. Nơi không có mưa vào ban đêm là : **TP. Hồ Chí Minh**
5. Nếu được đi du lịch vào ngày 08/01/2014 em chọn địa điểm nào thuận lợi về thời tiết? Vì sao?

Đà Nẵng, vì thời tiết thuận lợi nhiều mây, không mưa, nhiệt độ 19°C.

6. Kể một số công việc hoặc những hoạt động cần phải theo dõi bản tin thời tiết.

M: Đi du lịch

- **Dã ngoại , cắm trại, tham quan, tắm biển, leo núi,đánh bắt cá ngoài biển,.....**

-Nhận xét tiết học

Thứ ba, ngày 26 tháng 9 năm 2023

NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Cùng em hoạt động trải nghiệm:Thực hành đã học và làm được những gì ?

Thực hành Kỹ năng sống: Kỹ năng bày tỏ cảm xúc.

Luyện từ và câu
TỪ TRÁI NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh xác định được cặp từ đồng nghĩa ,trái nghĩa
- HS đặt được câu có từ đồng nghĩa, trái nghĩa.
- GD hs yêu thích môn học

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Hoạt động 1:Bảng phụ

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho Hs nhắc lại khái niệm từ trái nghĩa
- HS gạch chân vào vở

Gạch dưới cặp từ trái nghĩa trong mỗi thành ngữ tục ngữ dưới đây và ghi vào ô trống:

	Cặp từ trái nghĩa
a/ Gạn <u>đục</u> khơi <u>trong</u>	<i>Đục – trong</i>
b/ Gân mực thì <u>đen</u> , gân đèn thì <u>sáng</u>	<i>Đen – sáng</i>
c/ Anh em như thể chân tây <u>Rách lành</u> đùm bọc, <u>dở hay</u> đỡ đần	<i>Rách – lành ; dở - hay</i>

Hoạt động 2:Miệng

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nêu miệng

Điền vào chỗ trống một từ trái nghĩa với từ in đậm để hoàn thành các thành ngữ tục ngữ sau:

a/ Hẹp nhà rộng bụng.

b/ Xấu người đẹp nét.

c/ Trên kính dưới nhường .

Hoạt động 3: nháp

- 1 HS đọc yêu cầu

-Cho HS thảo luận nhóm đôi tìm những từ trái nghĩa

- Các nhóm trả lời

- GV nhận xét

Tìm những từ trái nghĩa với mỗi từ (a,b,c,d) và ghi vào chỗ trống:

a/ Hòa bình: *chiến tranh, xung đột*

b/ Thương yêu: *ghét bỏ, căm ghét*

c/ Đoàn kết: *chia rẽ, rời rạc*

Hoạt động4: Vở thực hành

- 1 HS đọc yêu cầu

- Cho HS đặt câu vào vở

Đặt hai câu để phân biệt một cặp từ trái nghĩa tìm được ở bài tập 3:

- *Chúng em muốn hòa bình và căm ghét chiến tranh.*

- *Lớp chúng ta phải đoàn kết với nhau chứ không nên chia rẽ.*

*** Hoạt động ứng dụng**

.Hoạt động 5: Nhóm đôi

Gạch dưới những cặp từ trái nghĩa trong các thành ngữ dưới đây và ghi vào chỗ trống để thấy rõ sự đối lập của những hoạt động, trạng thái của sự vật, sự việc.

- 1 HS đọc yêu cầu

-Cho HS thảo luận nhóm đôi gạch những từ trái nghĩa

- Các nhóm trả lời

	Cặp từ trái nghĩa
Bàn tay có ngón <u>ngắn</u> ngón <u>dài</u>	Ngắn- dài
Đất có chỗ <u>bồi</u> chỗ <u>lở</u>	Bồi- lở
Ngựa có con <u>dở</u> con <u>hay</u>	Dở- hay
Cây có cành <u>bồng</u> cành <u>hla</u>	Bồng – la
Nhà có anh <u>giàu</u> anh <u>khó</u>	Giàu – khó

- GV nhận xét

-Nhận xét tiết học

Thứ tư, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Toán

**BẢNG ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI.
BẢNG ĐƠN VỊ ĐO KHỐI LƯỢNG**

I. MỤC TIÊU:

- Biết tên gọi, kí hiệu và quan hệ của các đơn vị đo độ dài-khối lượng
- Biết chuyển đổi các số đo độ dài và giải các bài toán với các số đo độ dài.
- Giáo dục học sinh yêu thích môn học. Vận dụng những điều đã học vào thực tế.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1:Nêu miêng

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nêu

1.a.Viết tiếp các đơn vị đo độ dài từ lớn đến bé: km; **hm,dam,m,dm,cm,mm.**

b.Viết tiếp các đơn vị đo khối lượng từ bé đến lớn: g,**dag,hg,kg,yến,tạ,tấn.**

c.Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp :

- Hai đơn vị đo độ dài liên nhau: đơn vị lớn **gấp 10** lần **đơn vị bé.**

- Hai đơn vị đo khối lượng liên nhau: đơn vị bé bằng $\frac{1}{10}$ **đơn vị lớn.**

1. đúng ghi (Đ) sai ghi (S) vào ô trống:

57m = 570dm	Đ	257m = 2570 cm	S
35dm = 3500mm	Đ	58000m = 58km	Đ
8000m = 80km	S	57m = 5730dm	S
$1m = \frac{1}{10}dm$	S	6m58cm = 658cm	Đ

Hoạt động 2:Nêu miêng

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS nêu

2. Nói (theo mẫu):

27 yến	=	270 kg
300 tạ	=	30 tấn
12kg 65g	=	12065g

$$70\ 250\text{kg} = 70\ \text{tấn}\ 250\text{kg}$$

$$24\ 000\text{kg} = 240\ \text{tạ}$$

$$\frac{1}{8}\ \text{tấn} = 125\text{kg}$$

$$\frac{1}{5}\ \text{kg} = 200\text{g}$$

Hoạt động 3: Bảng con

- 1 HS đọc yêu cầu
- Gv hướng dẫn HS làm
- Cho HS làm bảng con

3. a. Viết các số đo độ dài theo đơn vị mét (theo mẫu)

$$7\text{m}\ 4\text{dm} = 7\text{m} + \frac{4}{10}\text{m} = 7\frac{4}{10}\text{m}$$

$$6\text{m}\ 9\text{dm} = 6\text{m} + \frac{9}{10}\text{m} = 6\frac{9}{10}\text{m}$$

$$8\text{m}\ 32\text{cm} = 8\text{m} + \frac{32}{100}\text{m} = 8\frac{32}{100}\text{m}$$

$$9\text{m}\ 48\text{cm} = 9\text{m} + \frac{48}{100}\text{m} = 9\frac{48}{100}\text{m}$$

b. Khoanh tròn vào chữ cái (A,B,C,D) trước câu trả lời đúng:

$$2\text{kg}\ 5\text{g} = \dots\text{kg}$$

C. $2\frac{5}{1000}\text{kg}$

Hoạt động 4: Làm vở

- 1 HS đọc yêu cầu
- GV cho HS phân tích bài toán
- Cho HS làm vở

5.

Bài giải

Tấm vải thứ hai dài là:

$$35 + 85 = 120\ (\text{m})$$

Tấm vải thứ ba dài là:

$$120 \times \frac{2}{5} = 48 \text{ (m)}$$

Cả ba tấm vải dài là:

$$85 + 120 + 48 = 253 \text{ (m)}$$

-Nhận xét tiết học

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP TỪ TRÁI NGHĨA

I. MỤC TIÊU:

- Xác định được cặp từ trái nghĩa trong các câu ca dao tục ngữ, từ cho sẵn
- Viết được đoạn văn có sử dụng cặp từ trái nghĩa.
- Giáo dục ý thức chọn lựa cẩn thận từ trái nghĩa khi dùng cho phù hợp

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động 1: Nêu miệng

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho HS xác định cặp từ trái nghĩa trong từng câu- gạch chân vào vở
- Gv nhận xét

1. Gạch dưới cặp từ trái nghĩa trong các câu ca dao, tục ngữ sau:

- Ai đi muôn dặm non sông

Để ai chứa chất **sâu** đong **vơi** đầy

- Tường giếng **sâu**, em nổi sợi dây dài

Ngờ đâu giếng **cạn**, em tiếc hoài sợi dây.

- Ăn cơm **mới**, nói chuyện **cũ**

- Ăn cỗ đi **trước**, lội nước theo **sau**

- Bàn tay còn có ngón **dài**, ngón **ngắn**

Con một nhà đũa **trắng** đũa **đen**

- Hễ ăn vóc, học quen

Dẫu họ chê mình **vụng**, tập rèn cũng phải **hay**

Hoạt động 2: Nêu miệng

- Cho HS đọc yêu cầu

- HS nêu miệng

2. Tìm từ trái nghĩa với từ cho sẵn

Trung thực	đôi trá
rộng rãi	Chật hẹp
(quả) chín	(quả) sống, tươi
(hoa) tươi	(hoa) khô

Hoạt động 3: Làm vở

- Cho HS đọc yêu cầu

- GV hướng dẫn- HS làm vở

3. Viết đoạn văn (3- 5 câu) có sử dụng ít nhất một cặp từ trái nghĩa

Quê hương em rất thanh bình và yên tĩnh, có những cánh đồng **thẳng** cánh cò bay chạy theo những con đường làng **quanh co**. Những buổi sáng mùa xuân đứng ở đầu làng mà nhìn cánh đồng thì thích thú biết bao! Gió xuân nhẹ thổi sóng lúa nhấp nhô từng đợt đuổi nhau ra **xa** tít. Một đàn cò **trắng** dang rộng đôi cánh bay qua, nổi bật trên nền trời xanh thẳm. Đầu làng có con sông nước xanh ngắt, trong lành. Vào những buổi chiều, cánh đồng rộn lên những câu hò, câu hát hay vang trời của những người dân hay đi làm cỏ. **Gần** cánh đồng có cây đa to để mọi người ngồi nghỉ sau những buổi lao động mệt nhọc. Mùa lúa chín, trong biển lúa vàng ánh lên màu **đen** nhánh của những cái liềm của người dân đi gặt. Rải rác khắp cánh đồng là những chiếc nón **trắng** của người đi gặt nhấp nhô **lên xuống**.

-Nhận xét tiết học

Thứ năm, ngày 28 tháng 9 năm 2023

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Luyện tập về từ trái nghĩa

I. MỤC TIÊU:

- Tìm được các từ trái nghĩa theo yêu cầu,
- Biết tìm những từ trái nghĩa để miêu tả theo yêu cầu; ặt được câu để phân biệt 1 cặp từ trái nghĩa
- Có ý thức dùng từ trái nghĩa khi nói, viết để việc diễn đạt rõ sắc thái hơn.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC

Hoạt động 1: Bảng phụ

- 1 HS đọc yêu cầu
- Cho Hs nhắc lại khái niệm từ trái nghĩa
- HS gạch chân vào vở

Gạch dưới cặp từ trái nghĩa trong mỗi thành ngữ tục ngữ dưới đây và ghi vào ô trống:

	Cặp từ trái nghĩa
a/ Ăn <u>ít</u> ngon <u>nhiều</u>	<u>ít</u> - <u>nhiều</u>
b/Ba <u>chìm</u> bảy <u>nổi</u>	<u>chìm</u> - <u>nổi</u>
c/ <u>Nắng</u> chóng <u>trưa</u> , <u>mưa</u> chóng <u>tối</u> :	<u>nắng</u> - <u>mưa</u> ; <u>trưa</u> - <u>tối</u>
d/Yêu <u>trẻ</u> , trẻ đến nhà; kính <u>già</u> , già để tuổi cho	<u>trẻ</u> - <u>già</u>

Hoạt động 2: Miệng

- 1 HS đọc yêu cầu
 - Cho HS nêu miệng
- Điền vào chỗ trống một từ trái nghĩa với từ in đậm
- HS điền trên bảng, lớp làm vào vở thực hành
- 4 HS lên điền: lớn; già; dưới ; sống
- HS nhận xét

Hoạt động 3: Nhóm đôi

- HS đọc yêu cầu
- Cho HS thảo luận nhóm đôi.

-Cả lớp nhận xét ,chữa bài.

a) Việc **nhỏ** nghĩa lớn

b)Áo rách khéo vá hơn lành **vụng** may

c)Thức **khuya** dậy sớm.

Hoạt động4: Vở thực hành

-HS nêu yêu cầu bài tập

- GV có thể gợi ý cho HS

- HS làm vào vở vài HS lên bảng làm

a) Tả hình dáng: cao/ thấp; cao/ lùn; cao vồng/ lùn tịt

b) tả hành động: khóc/ cười; đứng/ ngồi;

c) tả trạng thái: buồn/ vui; lạc quan/ bi quan..

d)Tả phẩm chất: tốt/ xấu; hiền/ dữ...

Hoạt động5: Vở thực hành

- Đặt câu với từ em vừa tìm ở trên

- HS làm vào vở

Chú lợn nhà em béo múp. Chú chó gầy nhom ..

+Bạn Lan khi no cũng lúc vui lúc buồn.

*** Hoạt động ứng dụng**

Nhóm đôi

- 1 HS đọc yêu cầu

-Cho HS thảo luận nhóm đôi gạch những từ trái nghĩa

Gia đình “trong ấm **ngoài** êm”

Mẹ hiền “ chân ứng đá **mềm** “đội con

Chiến đấu “một **mắt** một còn”

“Khôn nhà **dại** chợ”đáng đòn chớ kêu

Giúp nhau của **ít** lòng nhiều”

“Mặt **nặng** mày nhẹ”là điều không vui

Loay hoay “bàn **ngược** tính xuôi”,

Đẻ rỗi “kẻ khóc người **cười** ”khác nhau..

- GV nhận xét

Thứ sáu, ngày 29 tháng 9 năm 2023

Kỹ năng sống

VƯỢT QUA CẶNG THẮNG (TIẾT 2)

SINH HOẠT CHỦ NHIỆM

CHỦ ĐIỂM: CÙNG BẠN ĐẾN TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU:

- Sơ kết công việc đã làm được trong tuần 4 (Nề nếp tương đối ổn định, lớp học thân thiện, học sinh có nhiều cố gắng). *Nhận thức được việc nên và không nên làm để xây dựng trường, lớp...*
- Rèn kỹ năng, thói quen tốt giữ gìn trường lớp sạch, đẹp. *Tham gia các hoạt động giáo dục như: Trồng cây xanh, dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh trường lớp.*
- Bồi dưỡng tình cảm thái độ với trường, lớp. *Giáo dục ý thức học tập nghiêm túc và rèn luyện hành vi đúng thông qua nội quy nhà trường, lớp học.*

***GDBĐKH: Có thái độ chia sẻ, giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn (thiên tai, bão lụt...)**

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

1. Hoạt động 1: Sơ kết hoạt động tuần 4

❖ Những việc đã làm được:

- **Ổn định tổ chức, xây dựng nề nếp đi vào năm học mới.**
- Thi KSCLĐN
- Rèn luyện việc xếp hàng vào lớp tốt
- Thông báo tình hình học tập và kết quả KSCLĐN đến PHHS.

❖ Tôn tại:

- Lớp còn mất trật tự, chưa có trách nhiệm từ quản.
- Một vài HS còn đi trễ.

❖ Tuyên dương:

- Học tập:
- Phong trào:

❖ Nhắc nhở:

- Chú ý học tập tốt hơn, giữ trật tự trong giờ học:.....

2. Hoạt động 2: Sinh hoạt NGLL

- **Ổn định tổ chức, xây dựng nề nếp đi vào năm học mới.**
- Xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp và an toàn.
- Tiếp tục ổn định nề nếp học tập, giờ giấc học tập, xây dựng nề nếp năm học mới.
- Thi KSCLĐN.

GDBĐKH: Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn (lũ lụt, khuyết tật...): *mua tấm tre, quỳên góp sách báo cũ....*

+ ***Khi được biết các bạn của chúng ta đang gánh chịu hậu quả của thiên tai như: lũ lụt, hạn hán...chúng ta cần làm gì? (Giúp đỡ các bạn như: quỳên góp tiền, quần áo, sách báo cũ...)***

*** Kết luận BDKH: Thiên tai như: lũ lụt, hạn hán.. đó là những ảnh hưởng của BDKH, chúng ta chia sẻ, giúp đỡ các bạn vượt qua thiên tai, chính là chúng ta đang cùng các bạn và nhà nước làm giảm, khắc phục những ảnh hưởng, thiệt hại do BDKH gây ra.**

3. Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 5

- Kiểm tra tập, vở thường xuyên
- Dạy và học tốt, chuẩn bị bài và học thuộc bài khi đến lớp
- Tích cực phát biểu xây dựng bài học, không gây mất trật tự, không chửi thề, nói tục
- Chấn chỉnh, bổ sung những chỗ hỏng cho HS.
- Xây dựng và tiếp tục thực hiện đôi bạn cùng tiến.
- Phát động đọc và làm theo báo đội, thực hiện mỗi tuần 1 câu chuyện đẹp.
- Tích cực tham gia phong trào tích điểm A.

BIÊN PHÁP:

- Hằng ngày, vở báo bài trên trường đem về cho PHHS xem
- Xây dựng đội sao đỏ tự quản: công bằng
- Rèn luyện ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

KÝ DUYỆT

Ngày 05 tháng 9 năm 2023

Phó Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải